TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HS - ST
Ngày: 20/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

Th phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - *Chủ toạ phiên toà:* Bà Đào Thị Oanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Ong Văn Chúc - Kiểm sát viên.

Ngày 20/4/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa,tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2020/TLST-HS ngày 03/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn số: 27/2020/QĐXXST-HS ngày 13/4/2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1958; Tên gọi khác: Không

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn Trung T, xã Hợp Th1, huyện H, tỉnh Bắc Giang

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn 07/12; Chức vụ trước khi phạm tội: không;

Họ và tên cha: ông Nguyễn Văn Đ (đã chết)

Họ và tên mẹ: bà Phạm Thị H, sinh năm 1937;

Chồng là: ông Lê Văn L, sinh năm 1958;

Bị cáo có 04 con. Con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 1989

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 14/3/2020 đến ngày 17/3/2020. Hiện đang tại ngoại(có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Lê Văn L, sinh năm 1958; Tên gọi khác: Không

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn Trung T, xã Hợp Th1, huyện H, tỉnh Bắc Giang

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn 02/12; Chức vụ trước khi phạm tội: không;

Họ và tên cha: ông Lê Văn H1 (đã chết);

Họ và tên mẹ: bà Nguyễn Thị Ch (đã chết);

Vợ là: bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1958;

Bị cáo có 04 con. Con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 1989

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 14/3/2020 đến ngày 17/3/2020. Hiện đang tại ngoại(có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1.Chị Trần Thu G, sinh năm 1992(có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Trung T, xã Hợp Th1, huyện H, tỉnh Bắc Giang

Người làm chứng:

1. Anh Lê Văn Ph, sinh năm 1989(có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Trung Tâm, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

2. Ông Phạm Đức Đ1, sinh năm 1965(vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Trung Tâm, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

3. Chị Trịnh Thanh Ng, sinh năm 2001(vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 02, TT Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Th - sinh năm 1958 cùng chồng là Lê Văn L - sinh năm 1958 ở thôn Trung T, xã Hợp Th1, huyện H, tỉnh Bắc Giang lợi dụng việc Nhà nước mở xổ số kiến thiết để đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề cho người chơi. Th và L chuẩn bị 01 bút bi mực màu đen; 01 bút bi thân màu xanh có chữ "Snape"; 01 tờ giấy than và một số tờ giấy có dòng kẻ ô li để ghi cáp đề tổng và cáp đề cho những đối tượng ghi số lô, số đề; Th có nhiệm vụ ghi cáp đề còn L có nhiệm vụ thu tiền của người chơi đến cuối ngày thì so sánh với kết quả xổ số kiến thiết để trả tiền đánh bạc. Khoảng 18 giờ 00 ngày 14/3/2020, tại nhà của Th và L ở thôn Trung T, xã Hợp Th1, huyện H, tỉnh Bắc Giang Th và L đã ghi số lô số đề cho hai đối tượng gồm: Nguyễn Văn T, sinh năm 1995 ở thôn Chớp, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa ghi số lô, số đề tổng số tiền là 2.950.000 đồng; Dương Văn Ng, sinh năm 1998 ở tổ dân phố số 3, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa ghi số lô, số đề tổng số tiền là 2.450.000 đồng. Ngoài ra, Th và L khai còn

ghi số lô số đề cho một số đối tượng khác không rõ thông tin địa chỉ là 11.422.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà Th và L đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề ngày 14/3/2020 là 16.822.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định vật chứng của vụ án gồm: 01 bút bi mực màu đen; 01 bút bi thân màu xanh có chữ "Snape"; 01 tờ giấy than; số tiền 16.822.000 đồng Th và L sử dụng vào việc đánh bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và số tiền 6.828.000 đồng Th và L không sử dụng vào việc đánh bạc; số tiền 100.000đồng thu giữ của T và Ng.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS-HH ngày 03/4//2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Thị Th và Lê Văn L về tội " Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên Nguyễn Thị Th và Lê Văn L phạm tội "Đánh bạc"

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Nguyễn Thị Th từ 14 tháng đến 16 tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 tháng đến 32 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Lê Văn L từ 10 tháng đến 12 tháng tù, nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao cho UBND xã HT, huyện Hgiám sát, giáo dục đối với Nguyễn Thị Th và Lê Văn L trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tạkhoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự

- Về vật chứng vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 01 bút bi mực màu đen; 01 bút bi thân màu xanh có chữ "Snape"; 01 tờ giấy than;

Tịch thu sung công qũy số tiền 16.922.000 đồng

Trả lại cho Trần Thu G 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; trả lại cho Th và L số tiền 6.828.000 đồng.

- Về án phí: áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí tòa án:

Bị cáo Th và L là người cao tuổi nên miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo Nguyễn Thị Th và bị cáo Lê Văn L nói lời sau cùng không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hiệp Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người chứng kiến không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thu G nhưng đã có đơn xin vắng mặt và người làm chứng là ông Phạm Đức Đ1, chị Trịnh Thanh Ng đã được Tòa án triệu tập hợp L nhưng đều vắng mặt không có lý do, tuy nhiên đã có đầy đủ lời khai của họ trong hồ sơ nên quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng theo khoản 1Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh:

Khoảng 18 giờ 00 ngày 14/3/2020, tại nhà của Th và L ở thôn Trung Tâm, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hiệp, Th và L đã ghi số lô số đề cho hai đối tượng gồm: Nguyễn Văn T, sinh năm 1995 ở thôn Chớp, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa ghi số lô, số đề tổng số tiền là 2.950.000 đồng; Dương Văn Ng, sinh năm 1998 ở tổ dân phố số 3, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa ghi số lô, số

đề tổng số tiền là 2.450.000 đồng. Ngoài ra, Th và L khai còn ghi số lô số đề cho một số đối tượng khác không rõ thông tin địa chỉ là 11.422.000 đồng. Tổng số tiền mà Th và L đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề ngày 14/3/2020 là 16.822.000 đồng.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, biên bản phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu Th tội " Đánh bạc" được quy định tai khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, thể hiện ý chí coi thường pháp luật, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự xã hội, tạo ra dư luận xấu trong nhân dân, làm ảnh hưởng đến kinh tế, hạnh phúc cũng như lao động sản xuất của nhiều gia đình, là cơ sở để phát sinh nhiều loại tội phạm khác vì vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và góp phần răn đe phòng ngừa chung.

Xét về vai trò của các bị cáo thì thấy đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Bị cáo Th và bị cáo L là vợ chồng đều là lao động nông nghiệp, đã già yếu nhưng không chịu làm ăn lương thiện. Lợi dụng việc mở thưởng giải kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc và công bố kết quả hằng ngày nên các bị cáo đã thực hiện hành vi bán số lô, số đề để thu lời bất chính lấy tiền tiêu sài cá nhân chứ không có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều có nhân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị Th phạm tội lần đầu, có thái độ khai báo Th khẩn, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i; s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lê Văn L phạm tội lần đầu, có thái độ khai báo Th khẩn, ăn năn hối cải và bị cáo được tặng thưởng Huân huy chương kháng chiến , Bằng khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự .

Vì vậy, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[7] Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự .

[8] Xét về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là người cao tuổi, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[9] Về vật chứng của vụ án gồm:

- Đối với 01 bút bi mực màu đen; 01 bút bi thân màu xanh có chữ "Snape"; 01 tờ giấy than không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 16.822.000 đồng thu của bị cáo Th và L là tài sản các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, số IMEI 1;861890035369117; IMEI 2; 861890035369109 là của chị Trần Thu G do bị cáo Th quản lý hộ và không dùng vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho chị Trần Thu G.

- Đối với số tiền 6.828.000 đồng thu của bị cáo Th và L nhưng không sử dụng vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho các bị cáo.

- Đối với số tiền 100.000đồng thu của Nguyễn Văn T và Dương Văn Ng nhưng hiện nay họ đã bỏ trốn và kết quả xác minh tại xã Lương Phong và thị trấn Thắng không có đối tượng như trên nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước .

[12] Về án phí: Bị cáo Th và L đều là người cao tuổi nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Th, Lê Văn L phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Thị Th 12(mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Th cho UBND xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Lê Văn L 10(mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn L cho UBND xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

-Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Th và bị cáo L.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 bút bi mực màu đen; 01 bút bi thân màu xanh có chữ "Snape"; 01 tờ giấy than;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 16.822.000 đồng thu của Th và L và 100.000đồng thu của Ng và T.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thị Th và Lê Văn L số tiền 6.828.000 đồng.

Trả lại chị Trần Thu G 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, số IMEI 1;861890035369117; IMEI 2; 861890035369109.

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí L phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thị Th và bị cáo Lê Văn L.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
-CQĐT,CQTHAHS Công an huyện Hiệp Hòa;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Oanh